

Bản án số: 143/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 24-11-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Đoàn;
2. Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 610/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05/10/2022, về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 24/10/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Ngọc L, sinh năm: 1994, cư trú: Ấp 3, xã T, tỉnh L (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Võ Duy K, sinh năm: 1993, cư trú: khu phố Hòa T, thị trấn C, huyện C, tỉnh L (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Phạm Ngọc L trình bày:*

Chị L và Anh K cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Trường Bình, huyện C. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Nguyên nhân Chị L xin ly hôn là do Anh K không quan tâm chăm sóc vợ con, không đưa tiền cho Chị L nuôi con, để mặc mình Chị L chăm con. Vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian không sống chung, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu ly hôn với Anh K.

Về con chung: Chị L và Anh K có hai con chung là Võ Ngọc H, sinh ngày 12/3/2018, Võ Hoàng H, sinh ngày 02/9/2021. Nếu Tòa án cho ly hôn, yêu cầu được nuôi hai con; yêu cầu Anh K cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có.

Tại phiên tòa, Chị L vẫn cương quyết xin ly hôn với Anh K. Chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn như Anh K trình bày trong bản tự khai là không đúng. Chị không yêu cầu Anh K cấp dưỡng nuôi hai con.

*Anh Võ Duy K trình bày trong bản tự khai đề ngày 15 tháng 11 năm 2022 như sau:*

Anh K và Chị L cưới nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Trường Bình, huyện C. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do Chị L không biết cách cư xử, không biết quan tâm đến gia đình anh, không tôn trọng ba mẹ anh. Anh nhiều lần khuyên Chị L sửa đổi nhưng không thành. Vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay. Từ thời điểm không sống chung, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Chị L yêu cầu ly hôn thì Anh K đồng ý.

Về con chung: Chị L và Anh K có hai con chung là Võ Ngọc H, sinh ngày 12/3/2018, Võ Hoàng H, sinh ngày 02/9/2021. Nếu Tòa án cho ly hôn, Chị L yêu cầu được nuôi hai con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi thì Anh K không đồng ý. Anh yêu cầu nhận hai con chung để cho ba mẹ anh nuôi dưỡng. Anh K hiện đang làm thuê, thu nhập không ổn định, không có đủ kinh phí để trang trải.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K xác định không có.

Anh K yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án nhân dân huyện C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Duy K yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt đương sự này.

Chị Phạm Ngọc L không yêu cầu Anh Võ Duy K cấp dưỡng nuôi các con với mức cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 08/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã Trường B, huyện C, tỉnh L cấp thì Chị Phạm Ngọc L và Anh Võ Duy K là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị L và Anh K xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị L trình bày là vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, Anh K không chăm lo cho gia đình và các con. Vợ chồng không còn sống chung nhà từ đầu năm 2021 đến nay, không quan tâm gì đến nhau và không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Anh K cho rằng cách cư xử của Chị L là không biết quan tâm đến gia đình anh, không tôn trọng ba mẹ anh. Lời trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn của Chị L, Anh K là khác nhau.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải, nhưng anh, chị không thể đoàn tụ được, do Anh K không đến. Anh K và Chị L thống nhất trình bày vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2021 đến nay. Trong thời gian này, anh chị không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, Chị L vẫn cương quyết ly hôn, vì cho rằng Anh K chỉ nói miệng chứ không đưa ra biện pháp cụ thể để vợ chồng đoàn tụ. Anh K đồng ý ly hôn với Chị L trong bản tự khai nộp cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa Chị L và Anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của Chị L là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.4] Về con chung: Chị L và Anh K có hai con chung tên là Võ Ngọc H và Võ Hoàng H. Chị L và Anh K đều yêu cầu nuôi hai con.

Xét cháu Võ Hoàng H sinh ngày 02/9/2021 tính đến nay chưa đủ 36 tháng, theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân dân gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Chị L tha thiết nuôi hai con chung. Hiện hai cháu đang sống chung với Chị L từ khi vợ chồng không còn sống chung đến nay. Cuộc sống hai cháu ổn định. Anh K yêu cầu nuôi con nhưng không chứng minh được Chị L không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con. Anh yêu cầu nhận hai con chung để cho ba mẹ anh nuôi dưỡng. Anh K hiện đang làm thuê, thu nhập không ổn định, không có đủ kinh phí để trang trải. Như vậy, điều kiện nuôi hai con của Anh K không đảm bảo. Đối với cháu Võ Ngọc H đã hơn 4 tuổi không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 nhưng cháu nhỏ rất cần tình thương của mẹ. Hơn nữa hai cháu đã gắn bó với nhau từ bé nên tách ra sẽ làm tổn thương tình cảm và làm xáo trộn đời sống tâm lý của hai cháu. Vì vậy, để hai cháu được trọn vẹn tình anh em và yêu thương của cha mẹ thì Hội đồng xét xử tiếp tục giao hai cháu cho Chị L nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và Anh K xác định không có.

[2.5] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí Chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001029, ngày 27/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Ngọc L về việc yêu cầu Anh Võ Duy K cấp dưỡng nuôi các con với mức cấp dưỡng nuôi mỗi người con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phạm Ngọc L đối với Anh Võ Duy K.

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Phạm Ngọc L được ly hôn với Anh Võ Duy K.

2.2. *Về con chung:* Chị Phạm Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên là Võ Ngọc H, sinh ngày 12/3/2018, Võ Hoàng H, sinh ngày 02/9/2021. Anh Võ Duy K không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí Chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001029, ngày 27/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, đương sự có mặt kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn C, huyện  
Cần Giuộc, tỉnh L;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lệ, huyện  
Cần Đước, tỉnh L;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

**Phạm Thị Tuyết Nhung-Nguyễn Thị Kim Cương      Nguyễn Thị Thanh Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Phước Lại;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thanh Lâm**



